

TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

GV: Trần thị Giang Tân

Nội dung

- Định nghĩa
- Lịch sử phát triển
- Quy trình soạn thảo báo cáo COSO
- Sự hữu hiệu của HTKSNB
- KSNB và quá trình quản lý
- Trách nhiệm về KSNB

ĐỊNH NGHĨA

Kiểm soát

- Là một phương tiện nhằm giảm thiểu những yếu tố gây tác động xấu tới hoạt động của một đối tượng nào đó

Nội bộ

- Sự hiện hữu hay định vị bên trong bề mặt của một cái gì đó
- Thuộc về hay liên quan đến cơ cấu của một tổ chức

3

ĐỊNH NGHĨA

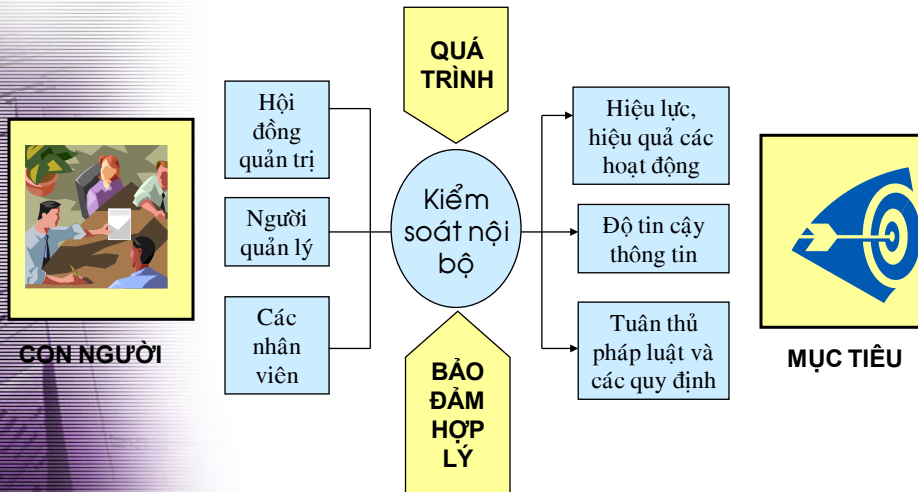
Theo COSO

Kiểm soát nội bộ là một quá trình bị chi phối bởi *người quản lý, hội đồng quản trị* và cá nhân viên của đơn vị, được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây:

- (1) Sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động.
- (2) Sự tin cậy của báo cáo tài chính.
- (3) Sự tuân thủ các luật lệ và quy định.

4

Khuôn mẫu về KSNB



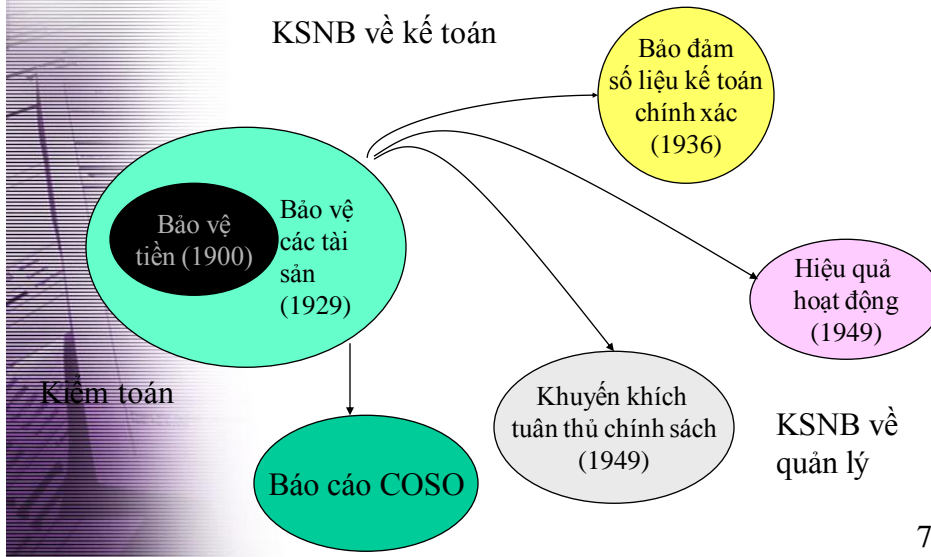
5

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1. Giai đoạn sơ khai
2. Giai đoạn hình thành
3. Giai đoạn phát triển
4. Giai đoạn hiện đại

6

Giai đoạn sơ khai và hình thành



7

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1. Giai đoạn sơ khai

- Sự quan tâm của Kiểm toán độc lập về KSNB mà hình thức ban đầu là KS tiền.
- Năm 1905, xuất hiện từ KSNB trong “lý thuyết và thực hành kiểm toán” của Robert Montgomery

8

1. GIAI ĐOẠN SƠ KHAI

- Công bố của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (1929): KSNB là công cụ để bảo vệ tiền và các tài sản khác đồng thời thúc đẩy nâng cao hiệu quả hoạt động.
- AICPA (1936): KSNB là các biện pháp và cách thức được chấp nhận và được thực hiện trong một tổ chức để bảo vệ tiền và các tài sản khác, cũng như kiểm tra sự chính xác trong ghi chép của sổ sách.
- KSNB ngày càng được quan tâm nhiều hơn đặt biệt là sau sự thất bại trong các cuộc kiểm toán (mà điển hình là **Mc Kesson & Robbins**)

9

2. GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

Công trình nghiên cứu AICPA (1949) định nghĩa:

“KSNB là cơ cấu tổ chức và các biện pháp, cách thức liên quan được chấp nhận và thực hiện trong một tổ chức để bảo vệ tài sản, kiểm tra sự chính xác và đáng tin cậy của số liệu kế toán, thúc đẩy hoạt động có hiệu quả, khuyến khích sự tuân thủ các chính sách của người quản lý.”

10

2.GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

- **Thủ tục kiểm toán SAP 29 (1958):**

- KS kế toán bao gồm kế hoạch tổ chức, các phương pháp và thủ tục liên hệ trực tiếp đến việc bảo vệ tài sản và tính đáng tin cậy của số liệu kế toán.
- Kiểm soát quản lý bao gồm kế hoạch tổ chức, các phương pháp và thủ tục liên quan chủ yếu đến tính hữu hiệu trong hoạt động và sự tuân thủ chính sách quản trị.

11

2.GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

- **SAP 33 (1962)**

- Kiểm soát nội bộ về kế toán ảnh hưởng trực tiếp đến thông tin tài chính >> Kiểm toán viên cần đánh giá kiểm soát nội bộ.
- Kiểm soát nội bộ về quản lý liên quan gián tiếp đến thông tin tài chính>> Kiểm toán viên sẽ không bị buộc phải đánh giá chúng.
- >> Yêu cầu công ty kiểm toán giới hạn nghiên cứu chỉ ở kiểm soát nội bộ về kế toán.

12

2. GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

– SAS 1 (1973), duyệt xét lại SAP 54

- Kiểm soát quản lý, không chỉ hạn chế ở kế hoạch tổ chức và các thủ tục, mà còn bao gồm quá trình ra quyết định cho phép thực hiện nghiệp vụ của nhà quản lý.
- Kiểm soát kế toán bao gồm các thủ tục và cách thức tổ chức ghi nhận vào sổ sách để bảo vệ tài sản, tính đáng tin cậy của số liệu .

13

2.GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

Các mục tiêu kiểm soát kế toán (SAS1)

- a. Các nghiệp vụ thực hiện phù hợp với sự ủy quyền và xét duyệt của Ban giám đốc.
- b. Các nghiệp vụ được ghi nhận để:
 - Lập BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán hay các quy định có liên quan
 - Thực hiện trách nhiệm báo cáo
- c. Việc tiếp cận tài sản chỉ được thực hiện khi có sự cho phép của Ban giám đốc.
- d. Các báo cáo về tài sản phải được so sánh với tài sản hiện hữu trong thực tế và cần có biện pháp xử lý thích hợp đối với các chênh lệch.

14

Kết luận

- Trong suốt giai đoạn hình thành, khái niệm kiểm soát nội bộ đã không ngừng được mở rộng ra khỏi những thủ tục bảo vệ tài sản và ghi chép sổ sách kế toán. Tuy nhiên, trước khi báo cáo COSO (1992) ra đời, kiểm soát nội bộ vẫn mới dừng lại như là một phương tiện phục vụ cho kiểm toán viên trong kiểm toán báo cáo tài chính.

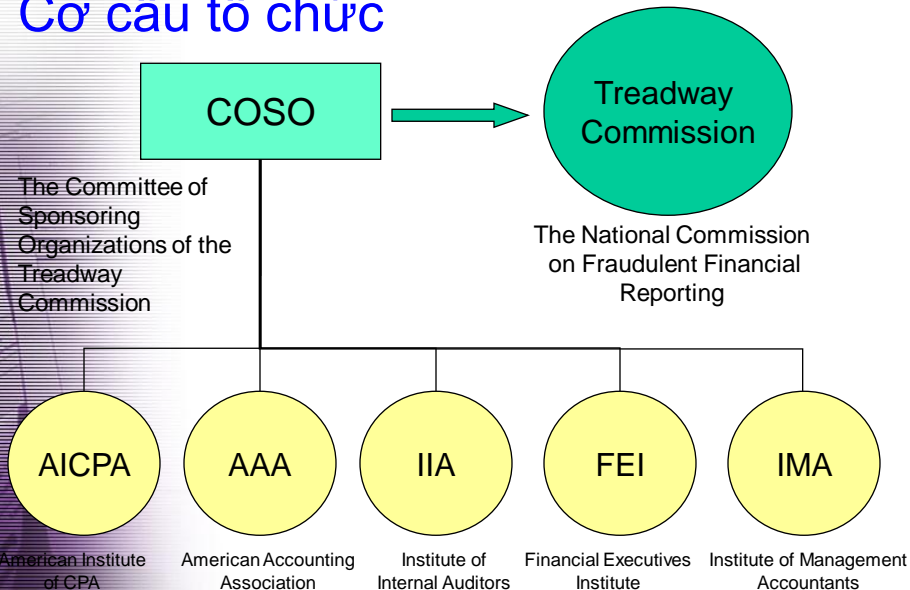
15

3. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN

- Sau Watergate (1973), vào năm 1977, Luật về chống hối lộ nước ngoài (*Foreign Corrupt practices act*) ra đời.
- Năm 1979, SEC bắt buộc các công ty phải báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ đối với công tác kế toán .
- Năm 1985, Thành lập Ủy ban COSO

16

Cơ cấu tổ chức



17

TÓM TẮT

- Năm 1992, Báo cáo COSO được ban hành. KSNB gồm: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, các hoạt động kiểm soát, thông tin và truyền thông, và giám sát.
- *Đặc điểm nổi bật của báo cáo COSO là một tầm nhìn rộng và mang tính quản trị, trong đó kiểm soát nội bộ không còn chỉ là một vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính mà được mở rộng ra cho các lĩnh vực hoạt động và tuân thủ*

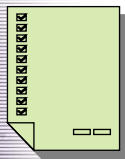
18

3. GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN

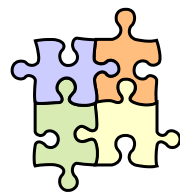
- COSO đã sử dụng chính thức từ kiểm soát nội bộ thay vì kiểm soát nội bộ về kế toán
- AICPA không sử dụng từ kiểm soát kế toán và kiểm soát quản lý.
- SAS 55, 4.1988 "Xem xét kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo cáo tài chính" đưa ra ba yếu tố của kiểm soát nội bộ là môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát.

19

4. Giai đoạn hiện đại



CoCo
Criteria of Control
Board of
Canadian Institute
of Chartered
Accountants



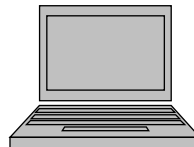
Hệ thống ERM
Enterprise Risk
Management
Framework

The Committee of Sponsoring
Organizations of the Treadway
Commission



Basle Report
Framework for
Internal Control
System in Banking
Organisations

Basle Committee on Banking
Supervision



CoBIT®
Control Objectives
for Information and
Related
Technology

ISACA (Information System Audit and
Control Association)

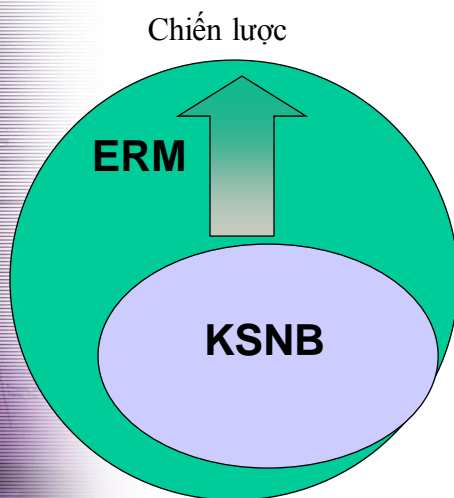
20

4. GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI

- **Phát triển về phía quản trị**
- Năm 2001, Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (*ERM - Enterprise Risk Management Framework*) hình thành trên cơ sở Báo cáo COSO 1992, ban hành 2004.
- ERM gồm 8 yếu tố: Môi trường nội bộ, thiết lập mục tiêu, nhận diện sự kiện, đánh giá rủi ro, đối phó rủi ro, các hoạt động kiểm soát, thông tin truyền thông và giám sát.

21

ERM và kiểm soát nội bộ



Mục tiêu rộng hơn, hướng đến chiến lược phát triển của đơn vị

22

Mục tiêu

Các mục tiêu của đơn vị có thể chia thành bốn loại:

- Chiến lược
- Hoạt động
- Báo cáo
- Tuân thủ

23

Cấp độ

ERM xem xét các hoạt động của đơn vị trên tất cả các cấp độ:

- Entity level
- Division
- Business Unit
- Subsidiary

24

Các yếu tố

Các bộ phận của ERM bao gồm:

- Môi trường nội bộ
- Thiết lập mục tiêu
- Nhận dạng các sự kiện
- Đánh giá rủi ro
- Đối phó rủi ro
- Các hoạt động kiểm soát
- Thông tin và truyền thông
- Giám sát

25

4. GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI

Phát triển cho doanh nghiệp nhỏ:

- Cách thức áp dụng KSNB trong các công ty cổ phần đại chúng nhỏ (smaller publicly traded companies) được ban hành năm 2006

26

4. Giai đoạn hiện đại

- ***Phát triển theo hướng công nghệ thông tin***
- Năm 1996, CoBIT do ISACA ban hành.
- CoBIT nhấn mạnh đến kiểm soát trong môi trường tin học (*CIS – Computer Information System*), bao gồm những lĩnh vực hoạch định và tổ chức, mua và triển khai, phân phối và hỗ trợ, giám sát

27

4. Giai đoạn hiện đại

- ***Phát triển theo hướng kiểm toán độc lập***
- SAS 78 (1995): Xem xét kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo cáo tài chính (điều chỉnh SAS 55). Các định nghĩa, nhân tố của KSNB trong báo cáo COSO (1992) đã được đưa vào chuẩn mực này.
- SAS 94 (2001): Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến việc xem xét kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo cáo tài chính.

28

4. GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI

- ISA 315 - *Hiểu biết về tình hình kinh doanh, môi trường hoạt động đơn vị và đánh giá rủi ro các sai sót trọng yếu*- - Định nghĩa KSNB dựa trên định nghĩa của COSO 1992.
 - Các nhân tố cấu thành kiểm soát nội bộ dựa trên Báo cáo COSO 1992.
- ISA 265 thông báo về những khiếm khuyết của KSNB đã xác định việc quan tâm của KTV và thông báo về khiếm khuyết KSNB phát hiện.

29

4. GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI

- *Phát triển theo hướng kiểm toán nội bộ*
- Hiệp hội kiểm toán viên nội bộ (IIA) định nghĩa các mục tiêu của kiểm soát nội bộ bao gồm:
 - Độ tin cậy và tính trung thực của thông tin.
 - Tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp và quy định.
 - Bảo vệ tài sản.
 - Sử dụng hiệu quả và kinh tế các nguồn lực.
 - Hoàn thành các mục đích và mục tiêu cho các hoạt động hoặc chương trình.

30

4. GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI

- ***Phát triển theo hướng chuyên sâu vào những ngành nghề cụ thể***

Báo cáo Basel (1998) của Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng, các yếu tố của Kiểm soát nội bộ:

- Sự giám sát của nhà quản lý và văn hóa kiểm soát,
- Ghi nhận và đánh giá rủi ro,
- Các hoạt động kiểm soát và phân chia trách nhiệm,
- Thông tin và truyền thông,
- Giám sát và điều chỉnh sai sót.

31

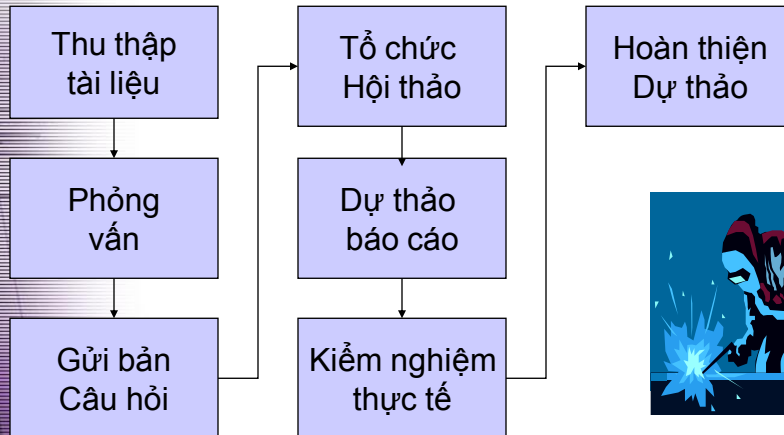
4. GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI

- ***Hướng dẫn về giám sát hệ thống KSNB***

Dựa trên khuôn mẫu COSO 1992 giúp các tổ chức giám sát chất lượng của chính hệ thống KSNB của họ.

32

Quy trình xây dựng



33

Báo cáo COSO 1992

- Các mục tiêu
- Các yếu tố cấu thành
- Các nội dung chủ yếu

34

Các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ (Dự thảo)	Các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ (Báo cáo chính thức)
Chính trực, giá trị đạo đức, năng lực Môi trường kiểm soát	Môi trường kiểm soát
Mục tiêu	-
Đánh giá rủi ro Xử lý các điều kiện thay đổi	Đánh giá rủi ro
Thủ tục kiểm soát	Hoạt động kiểm soát
Hệ thống thông tin Truyền thông	Thông tin và Truyền thông
Giám sát	Giám sát

35

Báo cáo COSO 1992

- Các yếu tố của KSNB theo khuôn mẫu
 - Môi trường kiểm soát
 - Đánh giá rủi ro
 - Các hoạt động kiểm soát
 - Giám sát
 - Thông tin và truyền thông



Components of Internal Control

36

Cấu trúc của Báo cáo COSO (1992)

- *Phần 1: Tóm tắt dành cho người điều hành*
- *Phần 2: Khuôn mẫu của kiểm soát nội bộ*
- *Phần 3: Báo cáo cho đối tượng bên ngoài*
- *Phần 4: Công cụ đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ*

37

Mối quan hệ giữa các bộ phận hợp thành HTKSNB

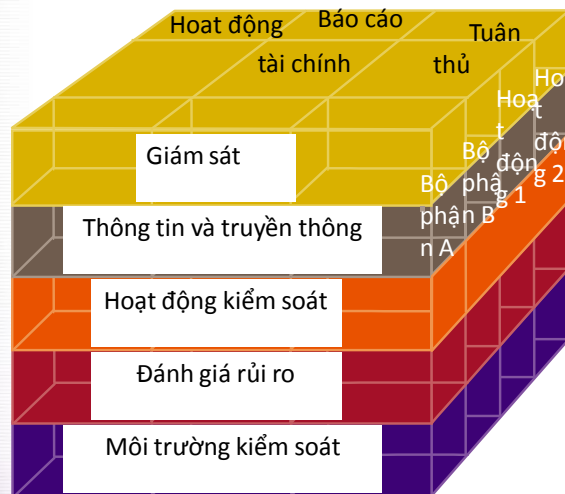
- Môi trường kiểm soát
- Đánh giá rủi ro
- Hoạt động kiểm soát
- Thông tin và truyền thông
- Giám sát

38

MQHỆ GIỮA MỤC TIÊU VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA HTKSNB

- + Quan hệ theo hàng dọc
- + Quan hệ theo hàng ngang
- + Kiểm soát nội bộ liên quan đến từng bộ phận, từng hoạt động của tổ chức và toàn bộ tổ chức nói chung.

39



40

Sự hữu hiệu của HTKSNB

- Hiểu rõ mục tiêu hoạt động của tổ chức đang đạt được ở mức độ nào,
- Báo cáo tài chính đang được lập và trình bày một cách đáng tin cậy,
- Các luật lệ và quy định đang được tuân thủ.

41

Sự hữu hiệu của HTKSNB

Cần đánh giá

- Năm bộ phận cấu thành của hệ thống kiểm soát nội bộ có hiện hữu không?
- Nếu có, chúng có hoạt động hữu hiệu không?

42

Kiểm soát nội bộ và quá trình quản lý

Hoạt động của nhà quản lý	Kiểm soát nội bộ
Đặt mục tiêu ở cấp độ toàn đơn vị	
Lập kế hoạch chiến lược	
Xây dựng các yếu tố của môi trường kiểm soát	✓
Đặt mục tiêu ở cấp độ từng bộ phận	
Nhận dạng và phân tích rủi ro	✓
Quản lý rủi ro	
Thực hành hoạt động kiểm soát	✓
Thu thập và truyền đạt thông tin	✓
Giám sát	✓
Các hoạt động sửa chữa (sửa sai)	

43



44

TRÁCH NHIỆM VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán (Ban kiểm soát)
- Người quản lý
- Kiểm toán viên nội bộ
- Nhân viên
- Các đối tượng khác ở bên ngoài

45

Hội đồng quản trị

1. Phê chuẩn và giám sát các chính sách liên quan sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược
2. Phê chuẩn và giám sát các chính sách về đạo đức do người quản lý đề xuất và thực hiện
3. Giám sát hiệu quả hoạt động của nhà quản lý
4. Bảo đảm hoạt động của HĐQT hữu hiệu

46

Ủy ban kiểm toán

- Phần lớn thành viên của Ủy ban này ko nằm trong ban giám đốc
- Các thành viên do HĐQT chọn
- Bắt buộc phải thành lập đối với công ty cổ phần
- Phải soát xét BCTC trước khi công bố đối với BCTC của các công ty đại chúng
- Chọn lựa công ty kiểm toán độc lập

47

Ủy ban kiểm toán

Công việc nhiệm ý

- Kiểm tra BCTC hàng năm
- Là cầu nối giữa KT độc lập và BGD

48

Nhà quản lý

- Là người chịu trách nhiệm chủ yếu về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Trong các đơn vị lớn,

Trách nhiệm nhà quản lý cao cấp

- Lãnh đạo, chỉ huy các nhà quản lý cấp trung gian
- Soát xét cách thức điều hành kinh doanh.

Trách nhiệm người quản lý ở từng cấp

- Thiết kế các chính sách, thủ tục kiểm soát trong chức năng của họ.
- Trong các đơn vị nhỏ, việc điều hành thường do người chủ sở hữu đồng thời là người quản lý đơn vị.

49

Nhà quản lý

Trách nhiệm:

- Thiết lập mục tiêu và chiến lược
- Sử dụng các nguồn lực (con người và vật chất) để đạt được các mục tiêu đã định.
- Chỉ đạo và giám sát các hoạt động của tổ chức (từ bên trong và bên ngoài)
- Nhận diện và đối phó với rủi ro (bên trong và bên ngoài).

50

KTV nội bộ

Thông qua các dịch vụ cung cấp cho các bộ phận trong đơn vị, góp phần làm tăng tính hữu hiệu của HT KSNB

51

Nhân viên

- Kiểm soát nội bộ liên quan đến trách nhiệm của mọi thành viên trong một đơn vị thông qua các hoạt động hàng ngày
- Các nhân viên góp phần vào quá trình đánh giá rủi ro hay giám sát.

52

Các đối tượng khác ở bên ngoài

- Các kiểm toán viên bên ngoài (như kiểm toán viên độc lập, kiểm toán viên của nhà nước)
- Các nhà lập pháp hoặc lập quy
- Các khách hàng và nhà cung cấp cũng có thể cung cấp những thông tin hữu ích thông qua các giao dịch với tổ chức.
- Những đối tượng khác ở bên ngoài tổ chức như các nhà phân tích tài chính, giới truyền thông..